

HỖ TRỢ CUỐI PHIÊN

*Câu chuyện hôm nay: Trung Quốc
mở cửa và triển vọng ngành cao su*

BẢN TIN SÁNG 22/12/2022



NỘP TIỀN VÀO TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN

QUA TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH

Tại **EXIMBANK**



CHUYỂN TỪ HỆ THỐNG EXIMBANK

"Trang chủ" -> "Chuyển tiền" -> "Đến Tài khoản chứng khoán"

- Tên Công ty: **Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt**
- Số TK chứng khoán: **033C + 6 kí tự cuối STK chứng khoán**
Ví dụ: 033C123456
- Nhập Số tiền -> Nhấn "Tiếp tục": Hệ thống sẽ tự động hiển thị tên chủ TK tương ứng với STK CK

CHUYỂN TỪ NGÂN HÀNG KHÁC

- Ngân hàng thụ hưởng: **Eximbank – Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam**
 - Số TK thụ hưởng: **033C + 6 kí tự cuối STK chứng khoán**
Ví dụ: 033C123456
 - Tên TK thụ hưởng: **Họ và tên đầy đủ của Chủ tài khoản chứng khoán**
Ví dụ: Nguyễn Văn A
- *Lưu ý: Họ và tên sẽ tự động hiển thị theo kết quả truy vấn, không cần nhập nếu KH sử dụng Chuyển tiền nhanh 24/7.
- Nội dung: **Nội dung khác (nếu có)**

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1018.9 ▼ 0.4% **VN30** 1033.1 ▲ 0.3% **HNX-Index** 204.5 ▼ 1.5%

- ❖ Tiếp nối diễn biến hồi phục từ cuối phiên trước, thị trường bước vào phiên giao dịch mới với sắc xanh. Tuy nhiên, giao dịch nhìn chung khá trầm lắng và có động thái hụt hơi khi VN-Index tiến gần đến vùng 1.035 điểm. Diễn biến giảm điểm đã trở lại trong phiên chiều, mặc dù thị trường tiếp tục được hỗ trợ cuối phiên nhưng chưa thể lấy lại sắc xanh.
- ❖ Mặc dù được hỗ trợ và hồi phục trở lại cuối phiên nhưng nhìn chung diễn biến thị trường vẫn còn thận trọng, nên nhiều nhóm cổ phiếu vẫn trong sắc đỏ khi kết phiên và số lượng cổ phiếu giảm giá vẫn chiếm phần lớn trên toàn thị trường. Có một số ngành lấy lại được sắc xanh nhẹ như nhóm Điện, nhóm Đồ uống, nhóm Ngân hàng ...
- ❖ Thị trường tiếp tục bị cản khi kiểm tra lại vùng 1.030 – 1.035 điểm của VN-Index và lùi bước trở lại. Dòng tiền có động thái hụt hơi tại vùng này. Tuy nhiên, khi VN-Index lùi lại vùng hỗ trợ 1.000 – 1.010 điểm, dòng tiền hỗ trợ tiếp tục trở lại và nâng đỡ thị trường.
- ❖ Mặc dù mức hồi phục khá khiêm tốn nhưng thị trường cũng ghi nhận thêm động thái hỗ trợ của dòng tiền. Dự kiến thị trường sẽ tiếp tục được hỗ trợ và kiểm tra lại vùng 1.030 – 1.035 điểm của VN-Index. Tạm thời vẫn cần cân nhắc vùng này có ẩn chứa áp lực cản đối với thị trường.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư nên chậm lại và chờ diễn biến giao dịch trong thời gian gần tới để đánh giá lại trạng thái thị trường.
- ❖ Tạm thời vẫn nên cân nhắc chốt lời hoặc cơ cấu danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro khi thị trường có nhịp hồi phục.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới TTCK Mỹ

Kỳ vọng lợi nhuận quý 4 tích cực, chứng khoán Mỹ và giá dầu đồng loạt tăng mạnh

Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch thứ Tư (21/12), đánh dấu phiên tăng thứ hai liên tiếp, sau khi hai báo cáo kết quả kinh doanh khả quan làm dấy lên hy vọng rằng lợi nhuận của các công ty niêm yết có thể sẽ tốt hơn dự báo ngay cả khi có suy thoái kinh tế xảy ra. Giá dầu thô cũng tăng mạnh nhờ báo cáo thống kê cho thấy lượng dầu tồn kho của Mỹ giảm mạnh. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa

Giá dầu sẽ vọt tăng vào năm sau?

Theo CNBC, ông Dan Yergin - Phó chủ tịch S&P Global - tin rằng giá dầu có thể chạm mốc 121 USD/thùng sau khi Trung Quốc mở cửa trở lại hoàn toàn. Đất nước 1,4 tỷ dân là quốc gia nhập khẩu dầu hàng đầu thế giới. [Xem thêm](#)

Trong nước Hàng hóa

Giá thép hôm nay 21/12: Thép trong nước sụt giảm cả sản lượng và doanh thu

Giá thép hôm nay 21/12 ghi nhận giá thép giảm 24 nhân dân tệ xuống mức 3.942 nhân dân tệ/tấn. Thép trong nước sụt giảm cả sản lượng và doanh thu. [Xem thêm](#)

Trong nước Kinh tế

Canada: Thị trường tiềm năng cho thủy sản xuất khẩu

Thủy sản là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn thứ 9 của Việt Nam sang Canada. Dự kiến năm nay, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường này lần đầu tiên sẽ vượt mốc 200 triệu USD. [Xem thêm](#)

Trong nước Tài chính

Các ngân hàng buộc giảm lãi suất, tìm cách lách quy định

Nhiều Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, TP vừa có văn bản yêu cầu các ngân hàng thương mại trên địa bàn nghiêm túc thực hiện đồng thuận lãi suất không quá 9,5%/năm ở tất cả kỳ hạn, bao gồm cả khoản khuyến mãi. [Xem thêm](#)

Trong nước Kinh tế

Thanh tra nhiều đơn vị lĩnh vực đa cấp, điện lực, hóa chất

Bộ Công Thương sẽ thanh tra 216 đơn vị, DN liên quan tới việc chấp hành các quy định trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản, công tác đầu tư, mua sắm thiết bị. [Xem thêm](#)

Trong nước Kinh tế

EVN lo mất cân đối tài chính nếu không tăng giá điện

EVN đã lỗ hàng chục nghìn tỷ đồng và kiến nghị Bộ Công Thương cho phép tăng giá điện. Nếu giá điện giữ nguyên, doanh nghiệp lo mất cân đối tài chính nghiêm trọng. Khó khăn trong sản xuất, cung ứng điện và đảm bảo cân đối tài chính là những chủ đề nóng tại Hội nghị tổng kết năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) sáng 21/12. Doanh nghiệp đề xuất Bộ Công Thương sớm cho phép tăng giá điện để giảm bớt áp lực về tài chính trong năm 2023. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/12/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
01/12/2022	Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục MSCI
02/12/2022	Công bố cơ cấu danh mục FTSE và VNM ETF
15/12/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2212
16/12/2022	Ngày thực hiện cơ cấu Quỹ FTSE và VNM ETF
29/12/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam cả năm 2022

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/12/2022	Mỹ	Công bố số liệu lạm phát (chỉ số giá PCE)
01/12/2022	Mỹ	Chủ tịch FED Powell phát biểu
02/12/2022	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp
04/12/2022	Tất cả	Họp Tổ chức các nước sản xuất dầu lửa (OPEC-JMMC)
06/12/2022	Úc	Quyết định chính sách RBA
07/12/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
08/12/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
12/12/2022	Anh	Công bố số liệu GDP
13/12/2022	Mỹ	Công bố số liệu lạm phát (Chỉ số CPI)
14/12/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
15/12/2022	Anh	Quyết định chính sách BoE
15/12/2022	Châu Âu	Quyết định chính sách ECB
15/12/2022	Mỹ	FED công bố kết quả họp FOMC
15/12/2022	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ
15/12/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
20/12/2022	Nhật	Quyết định chính sách BoJ
20/12/2022	Trung Quốc	Quyết định lãi suất cơ bản
21/12/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
22/12/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA

Trung Quốc mở cửa và triển vọng ngành cao su

1. Diễn biến thị trường Trung Quốc 10T2022 và một số thị trường

Theo số liệu từ Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương Việt Nam), trong 10T2022, giá trị nhập khẩu cao su của Trung Quốc đạt 10,7 tỷ USD (+5,7% svck). Việt Nam thuộc top 5 các quốc gia xuất khẩu cao su lớn nhất vào Trung Quốc (xếp thứ 2) và thị phần đang có xu hướng tăng nhẹ từ 16,7% lên 16,9%. Chi tiết:

Bảng 1: Diễn biến nhập khẩu thị trường Trung Quốc

Thị trường	Giá trị T10/2022 (nghìn USD)	% tăng/giảm so T9/2022	% tăng/giảm so T10/2021	Lũy kế giá trị 10T2022 (nghìn USD)	% tăng/giảm so 10T/2021	Tỷ trọng (%)	
						10T2021	10T2022
Thái Lan	133.370	-63%	-58%	3.557.413	4%	34%	33%
Việt Nam	187.582	-17%	-3%	1.807.507	7%	17%	17%
Malaysia	51.652	-41%	-37%	937.553	-13%	11%	9%
Nhật Bản	54.058	-11%	-2%	601.924	1%	6%	6%
Hàn Quốc	48.221	-6%	-28%	547.892	-24%	7%	5%
Nga	63.535	-13%	228%	486.744	130%	2%	5%
Tổng cộng	729.439	-36%	-23%	10.710.390	6%	100%	100%

Hình 1: Giá cao su RSS3 hợp đồng tương lai sàn Osaka
OSE RSS3 Prices of the 6th contract month



Source: JPX

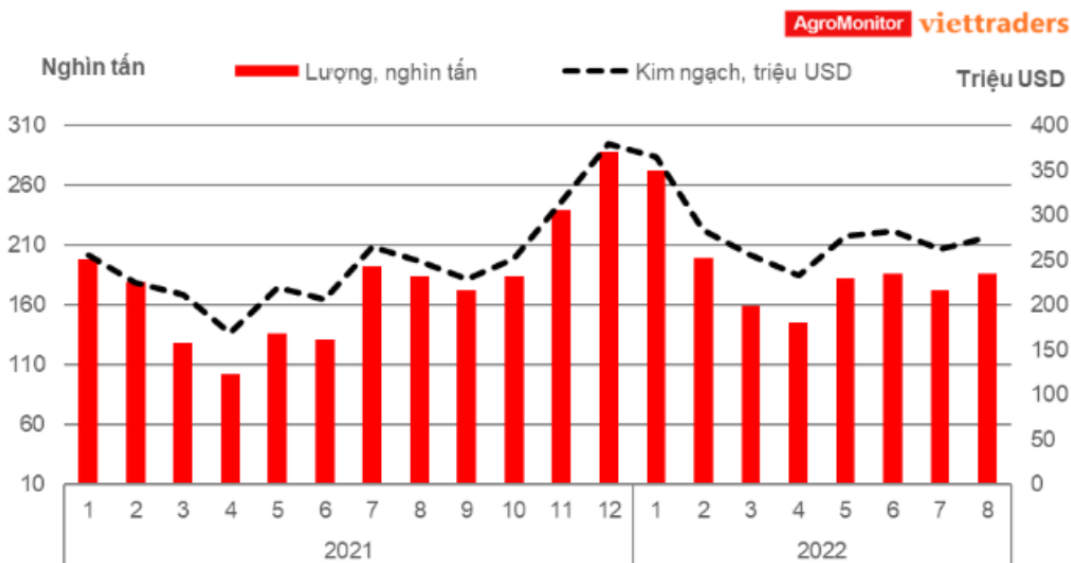
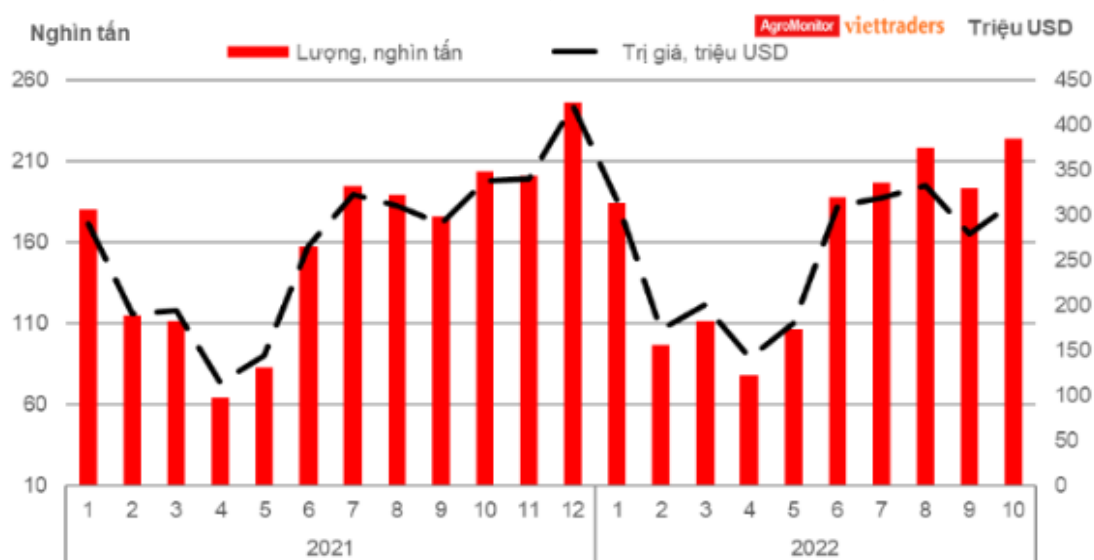
Nguồn: CTCK Rong Viet

Ngoài ra, tính từ đầu tháng 12/2022, diễn biến giá cao su tại các thị trường như Nhật Bản, Thái Lan đã tăng trở lại tính tới thời điểm giữa tháng (sau đó giảm trở lại) do ảnh hưởng tâm lý tích cực từ việc Trung Quốc dự kiến sẽ mở cửa trong năm 2023.

2. Diễn biến thị trường nội địa trong 10T2022

Thị phần hỗn hợp cao su tự nhiên và tổng hợp của Việt Nam xuất sang Trung Quốc chiếm 35,5% (giảm nhẹ so với cùng kỳ đạt 38%). Cũng theo số liệu từ Bộ Công thương, tháng 11/2022 ước tính xuất khẩu của Việt Nam đạt khoảng 240.000 tấn (328 triệu USD, -4,6% svck về trị giá). Giá xuất khẩu bình quân đạt 1.366 USD/tấn (-19,3% svck và -2,6% so với tháng 10/2022).

Hình 2: Diễn biến xuất khẩu (trái) và nhập khẩu (phải) cao su Việt Nam



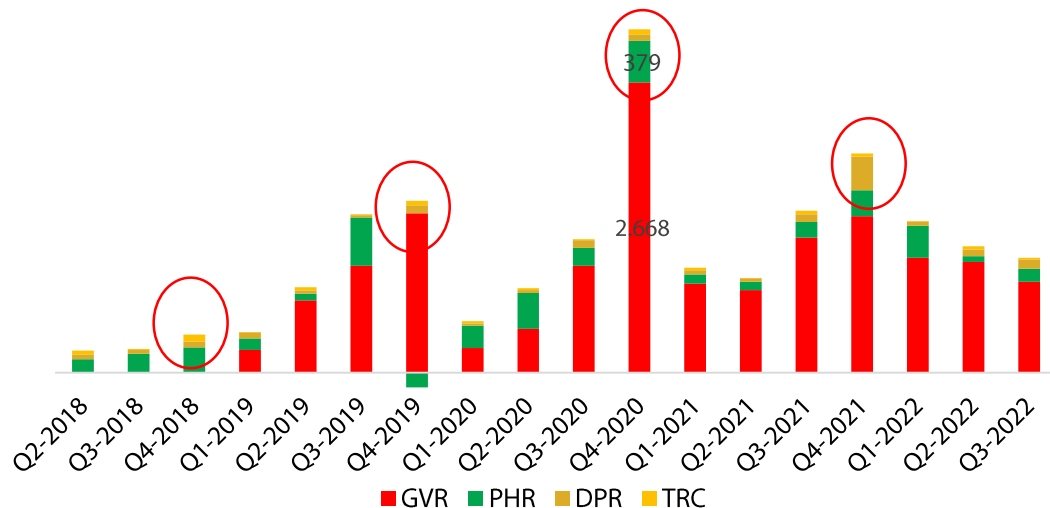
Lũy kế 11T2022, xuất khẩu cao su đạt khoảng 1,86 triệu tấn, trị giá 2,93 tỷ USD (+9% về lượng và + 3% về trị giá svck), giá xuất khẩu đã có 7 tháng giảm liên tiếp – thấp nhất kể từ năm 2021. Lũy kế 10T2022, các dòng sản phẩm có sản lượng xuất khẩu tăng trưởng tốt là Latex (+55,4%), SVR 10 (+12,4%), SVR 20 (+32,1%), SVR 5(+19,4%)... Các dòng sản phẩm có giá trị xuất khẩu tăng trưởng tốt gồm: Latex (+47,6%), SVR 10 (+11,7%), SVR 20 (+30%), SVR 5(+21,6%) tuy nhiên sản phẩm Latex đã giảm lại trong tháng 10/2022 cả về giá và sản lượng. Các thị trường đang có xu hướng tăng trưởng tốt về sản lượng và giá so với tháng 9/2022 bao gồm: Trung Quốc, Cambodia, Hàn Quốc, Nga, Đức.

Giá cao su tiêu thụ nội địa thành phẩm RSS3, SVR3L, SVR 10 đang có xu hướng đi ngang kể từ tháng 10/2021 tới cuối T11/2022, lần lượt quanh mốc: 45.000 đồng/kg, 43.000 đồng/kg và 34.000 đồng/kg. Giá mủ chén khô đi ngang từ tháng 10/202, giá cao su thu mua tại Bình Phước (cao su Phú Riềng), Bình Dương (cao su Phước Hòa), Gia Lai (cao su Mang-Yang) lần lượt dao động quanh 262-272 đồng/TSC, 271-275 đồng/TSC và 230-240 đồng/TSC ổn định so với thời điểm cuối tháng 11.

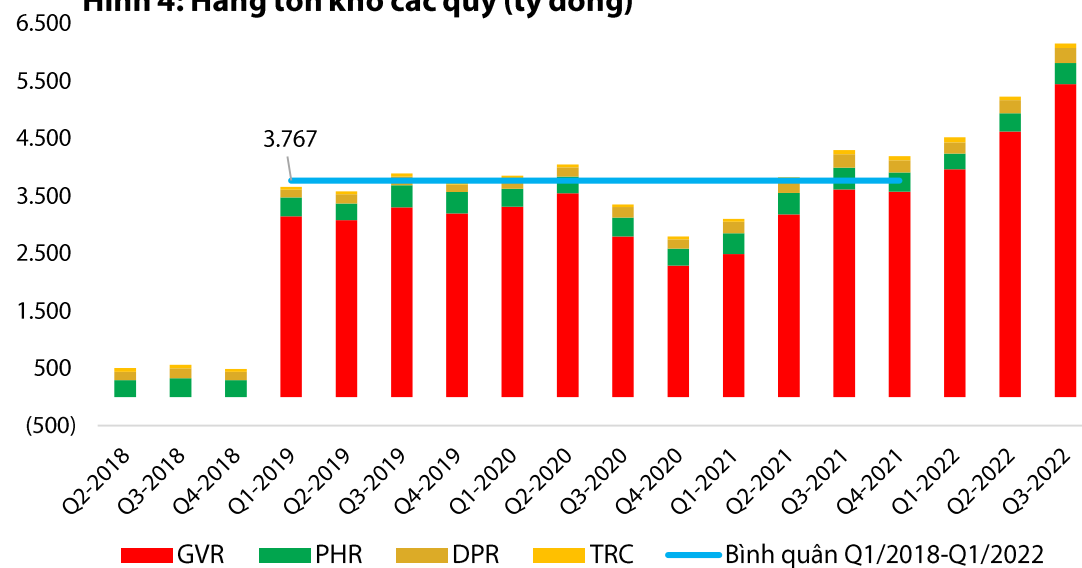
3. Một số doanh nghiệp trong ngành

Theo quan sát của chúng tôi trong 5 năm trở lại đây, trên 4 doanh nghiệp niêm yết: GVR, PHR, DPR và TRC... khi loại trừ các khoản lợi nhuận không thường xuyên từ tiền đền bù đất...Quý 4 hàng năm là giai đoạn cao điểm kinh doanh và thường ghi nhận kết quả về doanh thu, lợi nhuận rất tốt. Nhóm 3 doanh nghiệp PHR, DPR và TRC luôn hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh đề ra, riêng GVR các năm 2018-2019 chỉ hoàn thành 80% kế hoạch.

Hình 3: Lợi nhuận sau thuế các quý (tỷ đồng)



Hình 4: Hàng tồn kho các quý (tỷ đồng)



Nguồn: CTCK Rồng Việt

Lượng hàng tồn kho của 4 doanh nghiệp duy trì đều đặn, chỉ sụt giảm trong giai đoạn dịch bệnh Covid19 trong giai đoạn Quý 3/2020- Quý 1/2021. So với cùng quý thì TRC có mức tồn kho tăng trưởng mạnh nhất trong Q3/2022 với 40%, so với cùng năm thì GVR tăng trưởng mạnh nhất và cũng đóng góp lớn nhất vào tốc độ tăng trưởng chung của hàng tồn kho (chủ yếu là thành phẩm tồn kho).

4. Đánh giá chung

- Thị trường nội địa: sản lượng bán xe phục hồi kể từ tháng 1/2022 đi kèm với sự tăng trưởng của luân chuyển hàng hóa theo đường bộ.
- Thị trường Trung Quốc: sản lượng sản xuất ô tô trong tháng 11/2022 giảm xuống còn 2,15 triệu chiếc so với 2,33 của tháng 10/2022. Tỷ lệ hàng tồn kho/doanh thu vẫn đang duy trì ở mức cao kể từ tháng 7/2020, tình hình tiêu thụ cũng chưa thực sự có sự cải thiện kể từ khi đại dịch Covid 19 xảy ra.

Chúng tôi đánh giá rằng, các doanh nghiệp cao su có thể được hưởng lợi một cách "hữu cơ" khi mọi hoạt động của Trung Quốc thông thương trở lại trong năm 2023. Do các nhu cầu mua sắm, vận chuyển và hoạt động logistics nói chung phục hồi. Nhìn chung, chúng tôi cho rằng vẫn cần theo dõi thêm những tín hiệu và các chỉ báo chính để đón đầu xu hướng cho các động lực từ việc "Trung Quốc mở cửa".

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HNX	TNG	1,5	13.800	23.500	70,3%	0,0	18,6	0,0	35,2	4,5	6,2	0,9
UPCOM	HND	6,4	12.800	20.500	60,2%	-16,9	21,3	-69,5	69,4	17,2	7,0	1,0
HOSE	HAX	0,9	16.600	26.500	59,6%	-0,3	8,9	28,2	74,9	8,9	3,7	1,1
HOSE	KBC	16,5	21.500	33.400	55,3%	100,3	-30,7	198,7	288,4	13,8	7,3	1,0
HOSE	PHR	5,3	39.000	59.800	53,3%	19,0	-31,0	-49,8	90,2	14,1	7,4	1,5
HOSE	KDH	18,0	25.100	37.300	48,6%	-17,4	-25,7	4,3	20,0	16,5	14,8	1,6
HOSE	PPC	4,0	12.400	18.100	46,0%	-51,0	45,2	-71,5	41,5	8,9	6,4	0,8
HOSE	GEG	4,2	13.000	18.200	40,0%	-7,5	53,2	9,4	9,8	14,5	11,1	1,1
HOSE	MSH	2,5	33.000	45.700	38,5%	24,5	20,9	90,8	-17,5	5,5	7,5	1,4
HOSE	DBD	2,8	37.950	52.200	37,5%	24,0	-5,7	19,8	16,8	#N/A N/A	12,4	2,2
HOSE	LHG	1,1	21.100	28.800	36,5%	21,5	0,7	48,5	-23,0	3,5	3,4	0,7
UPCOM	QNS	12,7	35.700	47.700	33,6%	13,0	13,3	17,9	2,0	9,0	7,5	1,5
HOSE	FMC	2,2	33.750	45.000	33,3%	17,8	17,1	18,1	22,6	7,8	6,3	1,2
HOSE	ELC	0,5	8.570	11.400	33,0%	-17,8	21,2	0,5	-14,1	11,7	11,9	0,6
HOSE	FPT	84,7	77.200	102.500	32,8%	19,5	19,0	22,5	31,8	19,9	12,6	4,3
HOSE	MBB	80,3	17.700	23.500	32,8%	35,0	20,0	53,7	46,2	6,6	3,9	1,1
HOSE	SCS	6,6	70.000	91.900	31,3%	21,1	10,4	21,6	12,4	12,8	10,4	4,5
HOSE	STK	2,1	25.900	33.500	29,3%	15,7	7,7	94,2	-10,6	7,7	7,5	1,4

KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 21/12/2022 (*)	16,300 – 17,000
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	19,500
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	14.7% - 19.6%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	21,300
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	25.3% - 30.7%
Giá cắt lỗ	15,700
Giá mục tiêu cơ bản	
(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị	

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- KQKD của VPB Q3/2022 tích cực, LNST đạt 3.730 tỷ đồng, tăng 72,6% svck nhờ tổng thu nhập hoạt động tăng cao, đạt 13.473 tỷ đồng, tăng 33,0% svck và chi phí dự phòng tăng thấp, tăng 8,9% svck. Lũy kế 9T.2022 VPB đạt 15.910 tỷ đồng (tăng 69,6% svck). Tuy nhiên, nếu loại bỏ phí bancassurance trả trước từ AIA là 5.500 tỷ đồng ghi nhận trong Q1, thì LNTT 9T.2022 là 10.410 tỷ đồng (tăng 11,0% svck).
- VPB có tiềm năng tăng trưởng thu nhập cao nhờ dòng vốn mới từ bán cổ phần FE Credit, VPB đã ghi nhận 20.352 tỷ đồng lãi từ bán 50% cổ phần FE Credit từ cuối 2021. Ngoài ra, ngân hàng đang có kế hoạch phát hành riêng lẻ cho đối tác ngoại điều này sẽ giúp nền tảng vốn tiếp tục duy trì mạnh mẽ và mang đến cơ hội cho VPB được cấp hạn mức tín dụng cao, vượt trội so với nhiều ngân hàng khác.
- Bên cạnh đó cơ cấu thu nhập từ phí đa dạng tạo tiền đề tăng trưởng bền vững cho VPB. Cùng với, kế hoạch bán 15% cổ phần cho phía đối tác chiến lược nước ngoài dự kiến sẽ được thực hiện trong nửa đầu năm 2023 này sẽ giúp cổ phiếu VPB được thị trường tái định giá và thu hút dòng tiền trong thời gian tới. Rủi ro của VPB đến từ việc thương vụ bán vốn bị trì hoãn, mảng tín dụng tiêu dùng gặp nhiều khó khăn, điều này sẽ làm giảm kỳ vọng của nhà đầu tư đối với cổ phiếu.

CỔ PHIẾU HÔM NAY – NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng (HOSE: VPB)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	Ngân hàng
Vốn hóa (tỷ đồng)	116.138
SLCPĐLH (triệu cp)	6.713
KLBO 3 tháng (nghìn cp)	18.916
GTGDĐBQ 3 tháng (tỷ đồng)	315
SH NĐTNN còn lại (%)	0,0%
ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng)	14.650-26.600

TÀI CHÍNH

	2020A	2021E	2022F
LNST	10.414	11.721	19.064
ROA (%)	2,6	2,4	3,0
ROE (%)	21,9	17,9	21,3
EPS (đồng)	1.582	1.765	2.838
Giá trị sổ sách (đồng)	7.965	11.753	14.941
Cổ tức tiền mặt (đồng)	-	-	-
P/E (x) (*)	7,6	13,5	6,1
P/B (x) (*)	1,5	2,0	1,2

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- VPB tiếp tục điều chỉnh sau khi bị cản tại vùng quanh 18.5. Tuy nhiên, VPB cũng lùi về gần vùng hỗ trợ 16.3 - 17, đây là vùng hỗ trợ có nhiều ý nghĩa trong ngắn hạn. Dự kiến VPB sẽ được hỗ trợ tại vùng này và hồi phục trở lại.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
22/12	VNIndex	VN-Index hình thành vùng tắc nghẽn ngắn hạn 1.010-1.033 điểm. Thanh khoản hôm nay có xu hướng gia tăng khi chỉ số lùi về hỗ trợ quanh 1.010 điểm, cho thấy lực cầu bắt giá thấp vẫn đang tích cực hoạt động và hỗ trợ thị trường. Dự kiến thị trường vẫn sẽ quay trở lại kiểm tra 1.033 điểm trong thời gian ngắn tới. Tạm thời vẫn cần cân nhắc áp lực cản tiềm ẩn tại vùng này.
	DPM	DPM vẫn đang dao động thăm dò tại biên hẹp 42 - 44 nhưng áp lực cung có động thái hạ nhiệt sau trạng thái quá bán và được hỗ trợ tại vùng 42. Do vậy, có khả năng DPM sẽ tiếp tục được hỗ trợ và nới rộng nhịp tăng ngắn hạn.
	HPG	HPG được hỗ trợ gần vùng 18 và áp lực cung hạ nhiệt. Dự kiến HPG sẽ tiếp tục được hỗ trợ và hồi phục trở lại. Tuy nhiên, diễn biến trong thời gian gần tới của HPG sẽ thiên về hướng sideway tại vùng 18 - 21 để kiểm tra lại áp lực cung.
	KDH	KDH tiếp tục nhịp điều chỉnh và chưa có động thái hỗ trợ đủ tốt. Tuy nhiên, áp lực cung đang hạ nhiệt và KDH cũng gần vùng hỗ trợ 24 - 24.5. Dự kiến KDH sẽ được hỗ trợ tại vùng này và hồi phục ngắn hạn để kiểm tra lại cung cầu.
	VRE	Diễn biến hồi phục của VRE khá khiêm tốn và có trạng thái tranh chấp. Tuy nhiên, VRE đang gần vùng hỗ trợ 25 - 25.5. Dự kiến vùng sẽ vẫn hỗ trợ và giúp VRE hồi phục ngắn hạn để kiểm tra lại cung cầu.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
15/12	PTB	45.00	43.70	51.00	55.00	41.20		3.0%		-3.0%
30/11	TPB	21.60	21.10	24.00	27.50	19.90	22.90	8.5%	Đóng 12/12	0.0%
30/11	PAN	15.70	15.20	17.50	19.50	13.90		3.3%		-1.3%
29/11	CTI	11.80	11.65	13.00	15.50	10.50		1.3%		1.3%
28/11	VIB	19.70	18.50	21.00	23.50	16.90	20.75	12.2%	Đóng 19/12	6.9%
25/11	VCB	78.70	73.00	78.00	84.00	69.90	84.00	15.1%	Đóng 02/12	14.0%
18/11	KBC	21.50	15.30	18.40	21.50	13.70	21.15	38.2%	Đóng 30/11	8.2%
04/11	IDC	34.00	40.50	50.00	54.00	36.80	36.80	-9.1%	Cắt lỗ 10/11	-7.1%
04/11	HAH	31.55	33.80	42.50	46.50	31.80	31.80	-5.9%	Cắt lỗ 08/11	-3.7%
04/11	CTD	33.50	41.00	53.00	57.00	38.40	34.80	-15.1%	Cắt lỗ 08/11	-3.7%
04/11	PC1	20.90	18.20	22.00	25.00	16.20	16.20	-11.0%	Cắt lỗ 10/11	-7.1%
03/11	NLG	30.50	22.50	27.50	30.00	20.90	20.20	-10.2%	Cắt lỗ 07/11	-4.7%
03/11	HDB	16.80	16.00	18.00	19.50	15.20	14.50	-9.4%	Cắt lỗ 07/11	-4.7%
31/10	MWG	46.40	50.00	58.00	60.00	48.40	48.40	-3.2%	Cắt lỗ 02/11	-0.4%
13/10	PHR	39.00	45.00	50.00	53.00	42.70	48.60	8.0%	Đóng 18/10	2.8%
07/10	BID	38.60	29.00	33.00	35.00	27.40	33.00	13.8%	Đóng 14/10	-1.2%
Hiệu quả Trung bình								2.5%		-0.2%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	2.00%	2.00%
1	7.60%	7.60%
2	8.10%	7.80%
3	8.50%	8.10%
4	8.80%	8.40%
5	9.10%	8.70%
6	9.40%	9.00%
7	9.50%	9.10%
8	9.60%	9.20%
9	9.70%	9.30%
10	9.80%	9.40%
11	9.90%	9.50%
12	10.00%	9.60%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **10.4%/năm**.

3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

Đáo hạn ngày 31/12/2022	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 16/11/22-31/12/22	7.50%

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

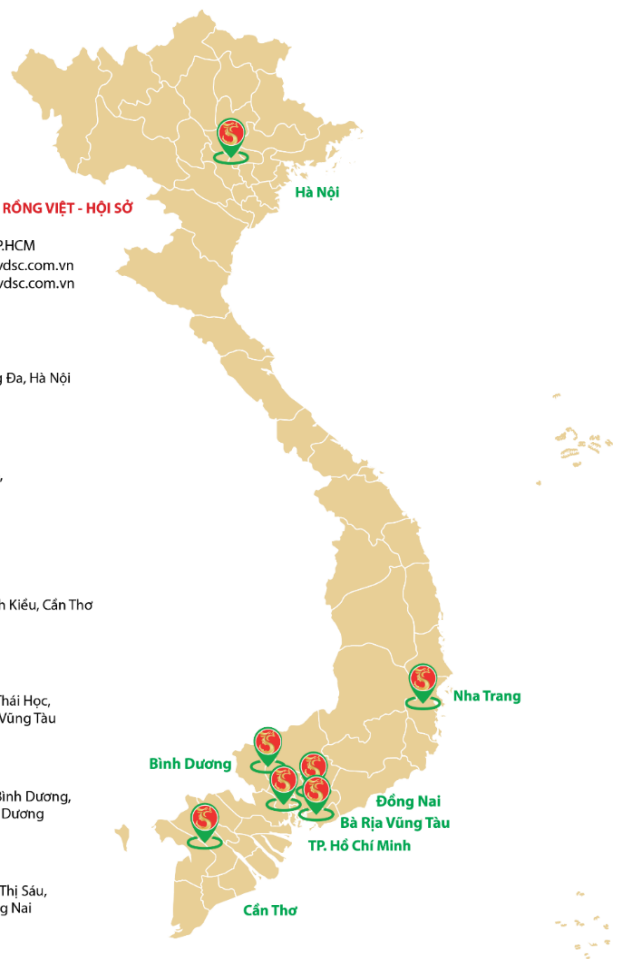
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)